ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày 21 tháng 8 năm 2020

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ I NĂM HỌC 2020 - 2021 KHÓA 17

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
									Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
1	BIL231	3	Biên mục mô tả(120)_01	45	0	Trần Thị Hiên	24/08-01/11/20	10							1,2,3	3B302					
2	BIL231	3	Biên mục mô tả(120)_01_TH1	15	0	Trần Thị Hiên	Từ 24/8/2020	8					7,8,9,10	TTHL							
3	VIC131	3	Câu tiếng Việt trong hoạt động giao tiếp(120)_01	45	0	Nguyễn Thị Thanh Ngân	24/08-15/11/20	12	4,5	3B302											
						Nguyễn Thị Thanh Ngân													1,2	3B102	
4	SIS331	3	Chính sách xã hội(120)_01	45	22	Trần Thị Phương Thảo	24/08-15/11/20	12			9,10	3A502									
						Trần Thị Phương Thảo											3,4	3A502			
5	EIA331	3	Đánh giá tác động môi trường(120)_01	45	11	Ngô Văn Giới	24/08-01/11/20	10			7,8,9	3A401									
6	EIA331	3	Đánh giá tác động môi trường(120)_01_TH1	45	11	Ngô Văn Giới			Thực hành ngoài trường												
7	GJK231	3	Đất nước học Anh - Mỹ(120)_01	45	29	Lại Thị Thanh	24/08-15/11/20	12	2,3	3A301											
						Lại Thị Thanh							1,2	3A301							
8	GEN131	3	Di truyền học(120)_01	45	21	Nguyễn Thị Hải Yến(giảng dạy tiết 7-12, 16-18, 25-30 (tuần 3, 4,6,9,10)), Hoàng Thị Thu Yến (giảng dạy tiết 1-6, 13-15, 19-25 (tuần 1,2, 5,7,8))	24/08-01/11/20	10			3,4,5	3A403									
9	GEN131	3	Di truyền học(120)_01_TH1	45	21	Nguyễn Thị Hải Yến (4 tuần sau), Hoàng Thị Thu Yến (4 tuần trước)	Từ tuần 3	8							2,3,4,5	PTNC NSH					
10	KFT221	2	Du lịch bền vững(120)_01-DL	50	33	Trần Hoàng Tâm	24/08-01/11/20	10	2,3,4	3B202											

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
									Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
11	KJI331	3	Du lịch cộng đồng(120)_01_TH1-DL	50	33	Mời giảng															
12	KJI331	3	Du lịch cộng đồng(120)_01-DL	50	33	Mời giảng															
13	AIP321	2	Giải phẫu người(120)_01	45	21	Hứa Nguyệt Mai (Tuần 1-5), Nguyễn Thị Yến (tuần 6-10)	24/08-01/11/20	10											3,4,5	3A101	
14	PHE133	1	Giáo dục thể chất 3(120)_01-TN	55	35	Lê Trung Kiên	07/09-15/11/20	10					9,10,11	SB1							
15	PHE133	1	Giáo dục thể chất 3(120)_02-NNA, CTXH	55	50	Lê Trung Kiên	07/09-15/11/20	10							10,11,12	SB1					
16	PHE133	1	Giáo dục thể chất 3(120)_03 - KHQL, BC	55	42	Nguyễn Đức Toàn	07/09-15/11/20	10					9,10,11	SB2							
17	PHE133	1	Giáo dục thể chất 3(120)_04QTA	55	41	Phạm Thị Bích Thảo	07/09-15/11/20	10											1,2,3	SB1	
18	PHE133	1	Giáo dục thể chất 3(120)_05-QTB	55	33	Nguyễn Đức Toàn	07/09-15/11/20	10	9,10,11	SB1											
19	PHE133	1	Giáo dục thể chất 3(120)_06-DL	55	32	Lê Trung Kiên	07/09-15/11/20	10			9,10,11	SB1									
20	PHE133	1	Giáo dục thể chất 3(120)_07-LA	55	44	Phạm Thị Bích Thảo	07/09-15/11/20	10									9,10,11	SB1			
21	PHE133	1	Giáo dục thể chất 3(120)_08LB	55	53	Nguyễn Đức Toàn	07/09-15/11/20	10											1,2,3	SB2	
22	HKH231	3	Giao tiếp liên văn hóa(120)_01	45	27	Dương Thị Thảo Dương Thị Thảo	24/08-15/11/20	12			1,2	3A301					1,2	3A301			
25	ANC321	3	Hóa phân tích(120)_01	45	8	Nguyễn Thị Kim Ngân Nguyễn Thị Thu Thúy	24/08-15/11/20	12	8,9,10	3A402											
26	ANC321	3	Hóa phân tích(120)_01_TH1	45	8	Nguyễn Thị Kim Ngân Nguyễn Thị Thu Thúy	Từ tuần 9	4									1,2,3,4,5	PTH Hóa			
27	BIC121	2	Hóa sinh 1(120)_01	45	21	Nguyễn Thị Thu Huyền	24/08-01/11/20	10	2,3,4	3A403											
28	DES421	2	Kĩ thuật soạn thảo văn bản(120)_01-KHQL	45	33	Vũ Thị Vân	24/08-01/11/20	10	2,3,4	3A401											

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
									Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
29	SUS321	2	Kinh doanh dịch vụ bổ sung(120)_02_TH1	50	2	Lê Thị Anh			Thực hành ngoài trường												
30	SUS321	2	Kinh doanh dịch vụ bổ sung(120)_02-DL	50	33	Lê Thị Anh	24/08-18/10/20	8							4,5	3B202					
31	EIM121	2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin(120)_01-KHQL	60	29	Lê Thị Sự	24/08-01/11/20	10			3,4,5	3A401									
32	EIM121	2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin(120)_02LA	55	44	Trịnh Thị Nghĩa	24/08-01/11/20	10							3,4,5	3B402					
33	EIM121	2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin(120)_03LB	55	47	Trương Thị Thảo Nguyên	24/08-01/11/20	10							1,2,3	3B403					
34	HFL321	2	Kỹ năng tư vấn pháp luật(120)_01-CTXH	45	21	Lưu Bình Dương	24/08-01/11/20	10					1,2,3	3A502							
35	VFF231	3	Lễ hội dân gian Việt Nam(120)_01	45	0	Hà Xuân Hương	24/08-15/11/20	12					2,3	3B303							
						Hà Xuân Hương									2,3	3B303					
36	HMI131	3	Lịch sử tư tưởng quản lý(120)_01	45	29	Nguyễn Thị Huyền (chương 3-10), Nguyễn Thị Linh (chương 1-2), Bế Hồng Cúc (chương 11-12)	24/08-15/11/20	12									7,8	3A503			
																			1,2	3A201	
37	HIC132	3	Lịch sử văn minh thế giới(120)_01-KHQL+VAN+TV	60	29	Dương Thị Huyền	24/08-25/10/20	9							4,5	3A401					
						Dương Thị Huyền													3,4,5	3A201	
38	HIC132	3	Lịch sử văn minh thế giới(120)_02LA	55	45	Dương Thị Huyền	24/08-15/11/20	12	4,5	3B402											
						Dương Thị Huyền									1,2	3B402					
39	HIC132	3	Lịch sử văn minh thế giới(120)_03LB	55	47	Dương Thị Huyền	24/08-15/11/20	12	2,3	3B403											
						Dương Thị Huyền							2,3	3B403							
40	GVH221	3	Lịch sử Việt Nam đại cương(120)_01	60	15	Đặng Văn Duy	24/08-15/11/20	12			10,11	3A401									
						Đặng Văn Duy											10,11	3A401			

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
									Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
41	LOG222	2	Logic học đại cương(120)_01-KHQL	45	41	Trần Thị Hồng	24/08-01/11/20	10							1,2,3	3A401					
42	CIL351	5	Luật Dân sự(120)_01_TH1A	55	43	Ma Thị Thanh Hiếu	Từ tuần 6	6					7,8,9,10,11	PNV2	7,8,9,10,11	PNV2					
43	CIL351	5	Luật Dân sự(120)_01A	55	43	Ma Thị Thanh Hiếu	24/08-25/10/20	9			2,3	3B402									
						Ma Thị Thanh Hiếu											1,2,3	3B402			
44	CIL351	5	Luật Dân sự(120)_02_TH1B	55	47	Nguyễn Hải Ngân	Từ tuần 6	6					7,8,9,10,11	PNV2					7,8,9,10,11	PNV2	
45	CIL351	5	Luật Dân sự(120)_02B	55	47	Nguyễn Hải Ngân	24/08-15/11/20	12			1,2	3B403									
						Nguyễn Hải Ngân									4,5	3B403					
46	CRL451	5	Luật hình sự(120)_01_TH1A	55	44	Nguyễn Hoàng Ly	Từ tuần 6	6	7,8,9	PNV1									7,8,9,10,11	PNV1	
			Luật hình sự(120)_01_TH1A	55	44	Nguyễn Hoàng Ly	Tuần 11,12	2					1,2,3	PNV2	1,2,3	PNV2					
47	CRL451	5	Luật hình sự(120)_01A	55	44	Nguyễn Hoàng Ly (dạy từ tuần 1 - 4), Lưu Bình Dương (dạy từ tuần 5 - 12)	24/08-15/11/20	12	2,3	3B402											
													4,5	3B402							
48	CRL451	5	Luật hình sự(120)_02_TH1B	55	33	Dương Thị Xuân Quý	Từ tuần 6	6	7,8,9,10,11	PNV2	7,8,9,10,11	PNV2									
49	CRL451	5	Luật hình sự(120)_02B	55	33	Dương Thị Xuân Quý	24/08-25/10/20	9			3,4	3B403									
						Dương Thị Xuân Quý											1,2,3	3B403			
50	HFD331	3	Marketing du lịch(120)_01_TH1A	50	37	Lê Thị Anh			Thực hành ngoài trường												
51	HFD331	3	Marketing du lịch(120)_01A	50	37	Lê Thị Anh	24/08-01/11/20	10			3,4,5	3B102									
52	HFD331	3	Marketing du lịch(120)_02_TH1B	50	32	Lê Thị Anh			Thực hành ngoài trường												
53	HFD331	3	Marketing du lịch(120)_02B	50	32	Lê Thị Anh	24/08-01/11/20	10									3,4,5	3B103			

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
									Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
54	SPN431	3	Môi trường và phát triển bền vững(120)_01_TH1-CTXH+BC	60	4	Mai thị Lan Anh	Từ tuần 3	5									7,8,9,10	3A103			
55	SPN431	3	Môi trường và phát triển bền vững(120)_01-CTXH+BC	60	35	Mai thị Lan Anh	24/08-15/11/20	12											3,4,5	3A204	
56	ENP231	3	Ô nhiễm môi trường(120)_01	45	11	Nguyễn Thị Tuyết	24/08-01/11/20	10	7,8,9	3A401											
57	ENP231	3	Ô nhiễm môi trường(120)_01_TH1	45	11	Nguyễn Thị Tuyết	Từ tuần 3	8			2,3,4,5	PTNMT									
58	LIW322	2	Pháp luật đại cương(120)_01QTA	60	38	Nguyễn Minh Cảnh	24/08-01/11/20	10							1,2,3	3B102					
59	LIW322	2	Pháp luật đại cương(120)_02QTB	60	33	Nguyễn Thị Hoàng Lan	24/08-01/11/20	10					3,4,5	3B103							
60	LIW322	2	Pháp luật đại cương(120)_03-DL	60	32	Nguyễn Hoàng Ly	24/08-01/11/20	10							1,2,3	3B202					
60	CFV321	2	Phong tục tập quán và lễ hội Việt Nam(120)_02 -DL	50	33	Trần Thế Dương	24/08-01/11/20	10			1,2,3	3B202									
62	MSR121	2	Phương pháp luận NCKH(120)_01-TN (LT+TH)	45	23	Lê Thị Thanh Hương					7,8	3A104									
63	MSR121	2	Phương pháp luận NCKH(120)_01-TN (LT+TH)	45	23	Lê Thị Thanh Hương	24/08-01/11/20	10									4,5	3A403			
64	MSR121	2	Phương pháp luận NCKH(120)_02_TH1-XH	60	60	Trần Thị Hồng	24/08-01/11/20	10									1,2	3A401			
65	MSR121	2	Phương pháp luận NCKH(120)_02-XH	60	60	Trần Thị Hồng	24/08-01/11/20	10			1,2	3A401									
66	DGF222	2	Quản trị nguồn nhân lực du lịch(120)_01-QTA	50	37	Mời giảng															
67	DGF222	2	Quản trị nguồn nhân lực du lịch(120)_02-QTB	50	33	Mời giảng															
68	MOD221	2	Sinh học phát triển(120)_01	45	21	Vũ Thị Lan (giảng dạy 15 tiết đầu của học phần (tuần 1,2,3,4,5)), Nguyễn Thị Yến (giảng dạy 15 tiết tiếp theo của học phần (tuần 6,7,8, 9,10))	24/08-01/11/20	10									1,2,3	3A403			
69	GEP221	2	Tâm lý học đại cương(120)_01-KHQL	45	29	Nguyễn Thị Hồng Trâm	24/08-01/11/20	10					1,2,3	3A401							

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
									Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
70	SDP331	3	Tâm lý học xã hội và tâm lý học phát triển(120)_01	45	23	Nguyễn Thị Hồng Trâm	24/08-25/10/20	9	8,9,10	3A502											
						Nguyễn Thị Hồng Trâm					7,8	3A502									
71	PSC231	3	Tham vấn tâm lý(120)_01	45	22	Nguyễn Thị Ngọc Mai	24/08-15/11/20	12	4,5	3A502											
						Nguyễn Thị Ngọc Mai									3,4	3A502					
72	HFK221	2	Thị trường du lịch(120)_01-QTA	50	38	Phùng Thị Kim Anh	24/08-27/09/20	5	4,5	3B102											
						Phùng Thị Kim Anh									4,5	3B102					
						Phùng Thị Kim Anh											1,2	3B102			
73	HFK221	2	Thị trường du lịch(120)_02-QTB	50	33	Phùng Thị Kim Anh	24/08-27/09/20	5	2,3	3B103											
						Phùng Thị Kim Anh					3,4	3B103									
						Phùng Thị Kim Anh									1,2	3B103					
74	PYC421	3	Thực tập hóa vô cơ(120)_01	45	7	Nguyễn Thị Ngọc Linh, Tạ Hoàng Chinh	Từ tuần 2	9	2,3,4,5,6	PTH Hóa	1,2,3,4,5	PTH Hóa									
75	PEC321	2	Thực tế chuyên môn(120)_01-VAN	45	0																
76	VIS421	3	Thực tế chuyên môn 1(120)_01-KHQL	100	33																
77	PMT432	3	Thực tế chuyên môn 1(120)_02-KHQL	45	0																
78	ENG141	4	Tiếng Anh 1(120)_01	45	0	Hoàng Thị Nhung	24/08-15/11/20	12			1,2,3	3B302									
						Hoàng Thị Nhung											3,4	3A103			

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tin chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
									Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
79	ENG152	5	Tiếng anh 2A(120)_01	45	29	Lại Thị Thanh	24/08-08/11/20	11	4,5	3A301											
						Lại Thị Thanh							3,4	3A301							
						Lại Thị Thanh											3,4,5	3A301			
80	ENG133	3	Tiếng Anh 3(120)_01-QLTN&MT+CNKTHH+CNSH	50	31	Cao Duy Trinh	24/08-15/11/20	12					1,2	3B101							
						Cao Duy Trinh									4,5	3B101					
81	ENG133	3	Tiếng Anh 3(120)_02-KHQL	50	28	Phan Thị Hoà	24/08-15/11/20	12					4,5	3A401							
						Phan Thị Hoà											3,4	3A401			
82	ENG133	3	Tiếng Anh 3(120)_03-CTXH+BC+VAN	50	27	Phạm Phương Hoa	24/08-15/11/20	12	2,3	3A502											
						Phạm Phương Hoa							4,5	3A502							
83	ENG133	3	Tiếng Anh 3(120)_04-QTA	50	40	Nguyễn Thị Thảo	24/08-15/11/20	12			1,2	3B102									
						Nguyễn Thị Thảo											3,4	3B102			
84	ENG133	3	Tiếng Anh 3(120)_05-QTB	50	33	Nguyễn Hải Quỳnh	24/08-15/11/20	12			1,2	3B103									
						Nguyễn Hải Quỳnh											1,2	3B103			
85	ENG133	3	Tiếng Anh 3(120)_06-DL	50	31	Phạm Phương Hoa	24/08-25/10/20	9					1,2	3B202							
						Phạm Phương Hoa											3,4,5	3B202			
86	ENG133	3	Tiếng Anh 3(120)_07-LUAT A	55	35	Hoàng Thị Nhung	24/08-15/11/20	12			4,5	3B402									
						Hoàng Thị Nhung							2,3	3B402							

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
									Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
87	ENG133	3	Tiếng Anh 3(120)_08-LUAT B	55	47	Phùng Thị Hải Vân	24/08-15/11/20	12	4,5	3B403											
						Phùng Thị Hải Vân							4,5	3B403							
88	CHE233	3	Tiếng Trung 3(120)_01	45	18	Lương Thị Thanh Dung	24/08-25/10/20	9							3,4	3A301					
						Lương Thị Thanh Dung													1,2,3	3A104	
89	GIF131	3	Tin học đại cương(120)_01	45	0	Hoàng Thị Hà	24/08-01/11/20	10					1,2,3	3B302							
90	GIF131	3	Tin học đại cương(120)_01_TH1	25	0	Trịnh Minh Phú	07/09-15/11/20	10			7,8,9	PM4									
91	LAP234	3	Tổ chức kho và bảo quản tài liệu(120)_01	45	0	Lê Thị Quyên	24/08-18/10/20	8	2,3	3B302											
						Lê Thị Quyên											1,2	3A103			
92	LAP234	3	Tổ chức kho và bảo quản tài liệu(120)_01_TH1	15	0	Lê Thị Quyên	Từ 24/8/2020	8									7,8,9,10	TTHL			
93	MLT131	3	Triết học Mác - Lênin(120)_01-CNSH+CNKTHH	60	17	Lê Thị Sự	24/08-15/11/20	12					3,4	3B101							
						Lê Thị Sự									2,3	3B101					
94	MLT131	3	Triết học Mác - Lênin(120)_02-CTXH+BC+NNA	60	55	Trịnh Thị Nghĩa	24/08-15/11/20	12			3,4	3A502									
															1,2	3A502					
95	HFF221	2	Ứng dụng công nghệ thông tin trong du lịch(120)_01_TH1	50	33	Vũ Thị Phương	Từ tuần 3	5					1,2,3	PM1							
96	HFF221	2	Ứng dụng công nghệ thông tin trong du lịch(120)_01_TH1	50	33	Vũ Thị Phương			Thực hành 15 tiết ngoài trường												
97	HFF221	2	Ứng dụng công nghệ thông tin trong du lịch(120)_01-DL	50	33	Vũ Thị Phương	24/08-18/10/20	8									1,2	3B202			
98	DKK321	2	Văn hóa doanh nghiệp(120)_01-QTA	50	22	Dương Thùy Linh	24/08-01/11/20	10					1,2,3	3B102							

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
									Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
99	DKK321	2	Văn hóa doanh nghiệp(120)_02-QTB	50	11	Dương Thùy Linh	24/08-01/11/20	10							3,4,5	3B103					
100	MVL231	3	Văn học Việt Nam trung đại(120)_01	45	0	Phạm Thị Phương Thái	24/08-15/11/20	12			4,5	3B302									
						Phạm Thị Phương Thái											1,2	3A101			
101	DJF321	2	Vi sinh 1(120)_01	45	21	Trương Phúc Hưng	24/08-18/10/20	8			1,2	3A403									
						Trương Phúc Hưng													1,2	3A101	
102	GES132	3	Xã hội học đại cương(120)_01-QTA	50	36	Trần Thị Phương Thảo	24/08-15/11/20	12	2,3	3B102											
						Trần Thị Phương Thảo							4,5	3B102							
103	GES132	3	Xã hội học đại cương(120)_02-QTB	50	33	Trần Thị Phương Thảo	24/08-15/11/20	12	4,5	3B103											
						Trần Thị Phương Thảo							1,2	3B103							
104	GES132	3	Xã hội học đại cương(120)_03-DL	50	35	Tạ Thị Thảo	24/08-15/11/20	12			4,5	3B202									
						Tạ Thị Thảo							3,4	3B202							
NHỮNG LỚP HỌC PHẦN SAU SINH VIÊN ĐÃ ĐĂNG KÝ TRÊN HỆ THỐNG TUY NHIÊN LỊCH HỌC SẼ LÙI THỜI GIAN HỌC CÙNG KHÓA 18																					
1	GEC231	3	Bản đồ đại cương(120)_01	45	11	Nguyễn Thị Hồng															Học cùng K18
2	GEC231	3	Bản đồ đại cương(120)_01_TH1	45	11	Nguyễn Thị Hồng															Học cùng K18
3	EAS231	3	Các khoa học trái đất(120)_01	45	16	Nguyễn Thị Bích Liên															Học cùng K18
						Nguyễn Thị Bích Liên															
4	SIT231	3	Địa lý du lịch(120)_01 - VAN	45		Nguyễn Thị Hải Yến, TS. Hoàng Thị Thu Yến															Học cùng K18

STT	Mã học phần	Số TC	Lớp môn tín chỉ	Số SV DK	Số SV ĐK	Giảng viên	Thời gian	Số tuần	Thứ 2		Thứ 3		Thứ 4		Thứ 5		Thứ 6		Thứ 7		Ghi chú
									Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	Tiết học	Phòng học	
5	CHS131	3	Hóa cấu tạo(120)_01	45	7	Bùi Minh Quý Trương Thị Thảo															
6	CHS131	3	Hóa cấu tạo(120)_01_TH1	45	7	Bùi Minh Quý Trương Thị Thảo															
7	TOC231	3	Lý thuyết hóa hữu cơ(120)_01	45	7	Phạm Thế Chính, Vũ Tuấn Kiên	24/08-25/10/20	9			7,8	3A402									
						Phạm Thế Chính Vũ Tuấn Kiên											7,8	3A402			Học cùng K18
8	TOC231	3	Lý thuyết hóa hữu cơ(120)_01_TH1	45	7	Phạm Thế Chính Vũ Tuấn Kiên	24/08-30/08/20	1													
9	NEF232	3	Ngôn ngữ báo chí(120)_02	45	10	Phạm Anh Nguyên	24/08-01/11/20	10					1,2,3	3A403							Học cùng K18
10	NEF232	3	Ngôn ngữ báo chí(120)_02_TH1	45	10	Phạm Anh Nguyên															
11	SIT332	3	Tài nguyên thiên nhiên(120)_01	45	12	Trần Thị Ngọc Hà															Học cùng K18
12	SIT332	3	Tài nguyên thiên nhiên(120)_01_TH1	45	12	Trần Thị Ngọc Hà															
13	GRE121	2	Tôn giáo học đại cương(120)_01_TL - BC	60	9																Học cùng K18
14	GRE121	2	Tôn giáo học đại cương(120)_01-BC	60	9																
15	VLI331	3	Văn học Việt Nam(120)_04-BC	45	10				Hủy lớp do số lượng sinh viên không đảm bảo(ssinh viên đăng ký lại cùng K16)												

Ghi chú:

PNV: Phòng nghiệp vụ

Nơi nhận:

- BGH (b/c);
- Các Khoa;
- Các phòng chức năng;
- Voffice, website;
- Lưu: ĐT-QLKH&HTQT.

PHÒNG ĐT-QLKH&HTQT

TS. Ngô Văn Định